

VỀ KINH TẾ ẤN ĐỘ 2011 VÀ MỘT SỐ DỰ BÁO

NGUYỄN HỒNG THU^(*)

Tỷ lệ lạm phát cao, liên tục tăng lãi suất và sự hỗn loạn của hệ thống tài chính toàn cầu đã đe dọa đến đà tăng trưởng của Ấn Độ. Trong năm 2011 tốc độ tăng trưởng GDP của Ấn Độ là 7,4% - thấp hơn nhiều so với mức dự báo 9% đầu năm. Một số chỉ báo kinh tế khác cũng thể hiện sự u ám của nền kinh tế Ấn Độ như sản xuất công nghiệp giảm, xuất khẩu được dự báo sẽ chậm lại trong khi thâm hụt tài chính tại khối tư nhân đã tăng và chiếm 5,6% GDP của năm tài chính kết thúc vào tháng 3/2012, vượt qua mục tiêu 4,6% của Chính phủ.

I. Kinh tế Ấn Độ vẫn còn nhiều thách thức

1. Quan ngại lạm phát, Ấn Độ liên tục tăng lãi suất

Theo Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI), với những hạn chế về tài chính cũng như các dấu hiệu yếu kém của nền kinh tế Mỹ như hiện tại, trong khi nhu cầu tiêu dùng của Ấn Độ vẫn rất mạnh mẽ đang gây áp lực lên giá cả hàng hóa, làm gia tăng lạm phát tại Ấn Độ. Điều này buộc RBI phải nâng lãi suất lên mức cao kỷ lục ngay cả khi nền kinh tế toàn cầu suy giảm.

Bất chấp nỗ lực thắt chặt tín dụng của Chính phủ Ấn Độ trong hơn một năm qua, lạm phát vẫn tiếp tục tăng nhanh và trở thành vấn đề lớn nhất cản trở tăng trưởng kinh tế của quốc gia hơn 1 tỷ dân này. Trong 11 tháng liên tiếp, tỷ lệ lạm phát của Ấn Độ liên tục vượt ngưỡng 9%, do sụt giảm 14% giá trị của đồng Rupee so với USD, khiến triển vọng tăng trưởng kinh tế có phần ảm đạm hơn, đồng thời cũng cản trở RBI bảo vệ nền kinh tế trước sự suy thoái của kinh tế toàn cầu. Điều này cho thấy Ấn Độ còn khó khăn trong việc kiềm chế mức lạm phát cao trong một thời gian dài. Với mức lạm phát chạm gần tới 2 con số này, Ấn Độ là quốc gia có tỷ lệ lạm phát cao nhất trong khối BRICs.

Ngày 25/10/2011, RBI không có lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục tăng lãi suất để đảm bảo tính cân bằng của nền kinh tế và đã phải nâng lãi suất cho vay từ 8,25% lên 8,5% và lãi suất huy động lên 7,5%, đánh dấu lần nâng lãi suất thứ 13 kể từ tháng 3/2010. Song, dù Chính phủ Ấn Độ liên tục tăng lãi suất như vậy, thì tình hình lạm phát

^(*) ThS., Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới.

(đặc biệt là lạm phát giá lương thực và năng lượng) vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, lạm phát vẫn ở mức cao ngất ngưỡng và trở thành vấn đề lớn nhất cản trở tăng trưởng kinh tế của quốc gia này.

Trước động thái nâng lãi suất cao kỷ lục của Chính phủ và diễn biến chứng dà hồi phục của nền kinh tế toàn cầu, sản lượng công nghiệp ở Ấn Độ cũng giảm mạnh làm giá trị đồng Rupee và lợi suất trái phiếu thấp hơn. Theo Cục Thống kê Ấn Độ (ISA), sản lượng tháng 10/2011 tại các nhà máy và các mỏ giảm 5,1% so với năm 2010. Đây là sự suy giảm đầu tiên kể từ năm 2009 và thấp hơn 0,7% so với ước tính trung bình theo khảo sát của Bloomberg. Con số này càng làm tăng thêm áp lực lên RBI dù Ngân hàng đã tăng kỷ lục lãi suất chiết khấu vì lo ngại cuộc khủng hoảng nợ của châu Âu đe dọa tăng trưởng toàn cầu.

Giá cả tăng cao đem lại nhiều mối lợi cho các nhà buôn và xu hướng giá hàng hóa theo Chỉ số Giá buôn của Ấn Độ (đơn vị đo lạm phát chính của Ấn Độ) cũng không mấy ảnh hưởng đến tầng lớp thượng lưu và trung lưu. Song với nhóm dân nghèo và có thu nhập thấp, giá cả tăng cao khiến cho khoản thu nhập khả dụng của họ ít đi, giảm khả năng chi tiêu vào các loại hàng hóa khác bên cạnh những mặt hàng thiết yếu.

2. Khủng hoảng nợ đe dọa kinh tế Ấn Độ

Trong khi cuộc khủng hoảng nợ khiến Hoa Kỳ bị hạ xếp hạng tín nhiệm AAA và các nhà lãnh đạo châu Âu đang phải mất ăn mất ngủ, tình hình nợ ở cường quốc mới nổi Ấn Độ cũng khiến nhiều người lo ngại. Theo ước tính, chi phí nợ của Ấn Độ, gồm vốn và lãi, đã lên

gần 85 tỷ USD trong quý II/2011. Theo RBI nợ nước ngoài của Ấn Độ đang ở mức 305,9 tỷ USD, tương đương 17,3% GDP (trong đó, 60% nợ nước ngoài của Ấn Độ bằng USD). Con số này gần bằng dự trữ quốc gia 319 tỷ USD (tính đến ngày 29/7/2011).

RBI đã phải đưa ra gói cứu trợ cho các nhà cho vay Ấn Độ. Chẳng hạn, các ngân hàng được phép tái cấu trúc những khoản cho vay yếu kém mà không cần thừa nhận đó là nợ xấu. Hay các nhà cho vay được phép không ghi sổ khoản thua lỗ hoặc thu nợ bằng cách thu tóm cổ phần công ty. Nợ xấu trong ngành ngân hàng Ấn Độ dự báo tăng lên 2,6% tổng tài sản trong năm tài khóa 2011, so với 2,3-2,4% trong những năm tài khóa trước.

Những nguy cơ của suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát trong nước cao đang dẫn đến sự mất cân bằng cơ cấu nợ Chính phủ. RBI cho rằng việc Chính phủ huy động lượng vốn quá lớn từ thị trường tài chính khiến cho đầu tư tư nhân tăng cao và thâm hụt tài khóa cũng trở thành vấn đề đáng lo ngại. Theo Moody's, hiện nợ công tương đương 70% GDP của Ấn Độ - cao so với các nước có xếp hạng tương tự, là một trong những hạn chế ngăn cản nền kinh tế lớn thứ 3 châu Á đảm bảo xếp hạng trên ngưỡng đầu tư. Hiện Moody's xếp hạng nợ công bằng đồng Rupee của Ấn Độ ở mức Ba1, ngưỡng xếp hạng trái phiếu không đầu tư cao nhất, ngang với Indonesia và Morocco. Nợ bằng ngoại tệ của Ấn Độ được xếp hạng Baa3, mức xếp hạng thấp nhất trong ngưỡng đầu tư. Dự đoán thâm hụt ngân sách Ấn Độ sẽ khoảng 5,5% trong năm tài chính kết thúc ngày

31/3/2012. Thâm hụt này có thể còn cao hơn nếu tăng trưởng chậm lại.

3. Đồng Rupee mất giá

Kể từ đầu tháng giêng năm nay, đồng Rupee đã giảm hơn 10% so với “đồng bạc xanh” của Mỹ. Sự suy giảm này càng thúc đẩy nguy cơ lạm phát tại nền kinh tế lớn thứ ba châu Á gia tăng và làm điều đúng cuộc sống của hàng triệu người dân nghèo. Đồng Rupee giảm giá khiến các mặt hàng mà Ấn Độ phải nhập khẩu từ dầu, phân bón đến lương thực, thực phẩm... đều bị đội giá. Tháng 11/2011, đồng Rupee đã “rớt” giá xuống mức thấp kỷ lục so với USD, với tỷ giá 52,73 rupee/USD khi các nhà đầu tư nước ngoài “gạt” Ấn Độ và các thị trường mới nổi khác khỏi danh sách các điểm đến đầu tư có mức độ an toàn tài chính tốt. Chính vì vậy, tiền đã chảy ra ngoài các thị trường đang nổi để đổ vào các tài sản có độ an toàn cao hơn, mà “đồng bạc xanh” của Mỹ được coi là một trong những tài sản tin cậy nhất trong bối cảnh khủng hoảng.

Theo nhà chiến lược tiền tệ Priyanka Kishore thuộc Ngân hàng Standard Chartered Bank, khi nào giá hàng hóa trên thế giới còn chưa giảm, thì xu hướng giảm giá của đồng Rupee chỉ càng làm tình trạng lạm phát nhập khẩu của Ấn Độ tăng thêm. Các công ty kinh doanh xăng dầu quốc doanh của Ấn Độ vừa nâng giá bán xăng thêm 5% để giảm thua lỗ do đồng Rupee yếu khiến giá xăng nhập khẩu tăng cao. RBI đang chần chừ can thiệp vào thị trường tiền tệ nhằm hỗ trợ đồng Rupee, bằng cách tăng dự trữ ngoại tệ - hiện mới chỉ tương đương 1/10 so với người láng giềng Trung Quốc. Trong khi đó, việc thị

trường chứng khoán Ấn Độ giảm hơn 20% từ đầu năm tới nay cũng gây áp lực giảm giá lên đồng Rupee. Đồng Rupee là một trong những đồng tiền châu Á bị mất giá nhiều nhất, do các quỹ đầu tư nước ngoài rút mạnh vốn về nước. Sự sa sút của các đồng tiền châu Á so với đồng USD cho thấy Ấn Độ và khu vực châu Á không đứng ngoài cú sốc tài chính từ phương Tây.

4. Thâm hụt thương mại gia tăng

Tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm 2011 tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước lên 242,8 tỷ USD, trong khi tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 29,4% lên 391,5 tỷ USD, đã tạo ra mức thâm hụt thương mại lớn là 148,7 tỷ USD. Trong đó thâm hụt thương mại tháng 10/2011 đạt kỷ lục cao nhất là 19,9 tỷ USD kể từ năm 1994 càng làm tăng áp lực giảm giá lên đồng Rupee.

Thâm hụt thương mại của Ấn Độ tăng cao là do lượng hàng xuất khẩu tăng trưởng với tốc độ thấp do đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ là khu vực châu Âu đang gặp khó khăn về tài chính và bất ổn kinh tế. Mặt khác, giá dầu nhảy vọt do đồng Rupee mất giá cũng làm tăng kim ngạch nhập khẩu, đẩy thâm hụt thương mại lên cao. Hiện thâm hụt thương mại đang là mối lo ngại của Chính phủ Ấn Độ vì nó làm cho tài khoản vãng lai bị thâm hụt nhiều lên, dự đoán thâm hụt tài khoản vãng lai sẽ là 3,5% GDP trong năm tài khóa này.

Mỹ và EU là 2 đối tác thương mại lớn chiếm thị phần xuất khẩu gần 30% của Ấn Độ, nhưng do suy thoái kinh tế toàn cầu nên cầu ở 2 thị trường này đã sụt giảm đáng kể. Để đạt được mục tiêu

trong chính sách ngoại thương giai đoạn 2009 - 2014 - với tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu hàng năm 15%, tăng gấp đôi xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ vào năm 2014 và trong dài hạn là tăng gấp đôi tỷ trọng xuất khẩu của Ấn Độ trong buôn bán toàn cầu vào năm 2020 - Ấn Độ sẽ phải vừa mở rộng xuất khẩu các sản phẩm hiện hành, đặc biệt là thông qua việc khai thác các thị trường mới, vừa đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu sao cho phù hợp với các xu hướng xuất khẩu của thế giới.

Với dân số hơn 1,2 tỷ người và một nền sản xuất nội địa có tiềm lực lớn, Ấn Độ nỗ lực sản xuất nhiều loại sản phẩm hàng hóa cho thị trường để hạn chế nhập khẩu, góp phần làm giảm thâm hụt thương mại. Đối với các quy định về nhập khẩu, đến nay thị trường Ấn Độ vẫn là thị trường bảo hộ mậu dịch lớn nhất châu Á với hàng rào bảo hộ thuế và phi thuế ở mức khá cao. Việc bảo hộ sản xuất trong nước dẫn đến phát sinh các rào cản thương mại hoặc đánh thuế cao đối với hàng hóa nhập khẩu mà trong nước có khả năng sản xuất, cung ứng. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Ấn Độ là hàng tiêu dùng và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Vàng và đá quý cũng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nhập khẩu của Ấn Độ, và nó cũng là một trong những nguyên nhân làm cho thâm hụt thương mại tăng cao.

II. Những điểm sáng trong kinh tế Ấn Độ

1. Thương mại điện tử “được mùa” ở Ấn Độ

Ấn Độ vốn có truyền thống lâu dài về các doanh nghiệp gia đình cỡ nhỏ và những hàng bán dạo trên đường phố. Tuy nhiên, thị trường trực tuyến cũng

đang phát triển rất mạnh mẽ ở đây. Internet ngày càng phổ biến và phát triển với tốc độ nhanh chóng, nên mua sắm qua mạng ngày càng gia tăng. Theo thống kê, hiện có hơn 65 triệu người truy cập Internet ở Ấn Độ. Con số này có thể vẫn còn nhỏ so với một đất nước đông dân như Ấn Độ, nhưng nó cho thấy thương mại điện tử là một thị trường bắt đầu có quy mô lớn hơn. Ở Ấn Độ cứ 5 người sử dụng Internet thì có 4 người mua hàng online. Với tỷ lệ này, Ấn Độ có thể trở thành một trong top 10 trung tâm thương mại điện tử của thế giới trong vài năm tới. Điều này cũng đang thúc đẩy sự tham gia của các nhãn hiệu nước ngoài vào thị trường này.

Theo nghiên cứu của eBay India thực hiện trong năm 2011, Ấn Độ có hơn 3.311 website thương mại điện tử. Delhi, Mumbai, Bangalore, Jaipur và Chennai là những thành phố lớn nhất về thương mại điện tử. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là có khoảng 40% giao dịch thương mại điện tử xuất phát từ các thành phố nhỏ hơn. Ước tính thị trường thương mại điện tử Ấn Độ hiện đạt trị giá 500 triệu USD, nhưng sẽ tăng lên 750 triệu USD trong năm 2012. Tuy vậy, vẫn có những thách thức cản trở sự phát triển của thương mại điện tử ở Ấn Độ. Đó là, cơ sở hạ tầng và hệ thống hậu cần yếu kém khiến việc phân phối, chuyển hàng đến một số khu vực khó khăn; Việc sử dụng thẻ tín dụng còn tương đối thấp cũng buộc các công ty phải sáng tạo ra những cách giao dịch khác. Người dân không dùng thẻ tín dụng nghĩa là nhiều công ty ở Ấn Độ chấp nhận thu tiền mặt khi giao hàng như một phương thức thanh toán. Các nhà đầu tư cũng nhìn ra tiềm năng của

thị trường thương mại điện tử Ấn Độ, và ngày càng nhiều hãng đầu tư mạo hiểm tìm cơ hội đầu tư. Một báo cáo của hãng nghiên cứu Venture Intelligence cho thấy, trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 8/2011, đã có 137 triệu USD đầu tư vào các hãng thương mại điện tử. Sử dụng Internet tại Ấn Độ dự kiến sẽ tăng mạnh mẽ trong những năm tới, vì thế triển vọng thị trường này rất sáng sủa.

2. Sản lượng lương thực của Ấn Độ đạt kỷ lục

Vừa qua Ấn Độ đã có một vụ mùa bội thu về gạo, lúa mì và đậu nhờ thời tiết tương đối thuận lợi cho nông nghiệp. Sản lượng lương thực đạt mức kỷ lục 245 triệu tấn trong niên vụ 2011-2012 tăng khoảng 3,9% so với năm trước. Với sản lượng này, Chính phủ sẽ đủ khả năng để đối phó với lạm phát lương thực đang gia tăng, đồng thời mở rộng doanh số bán trợ cấp lương thực cho người nghèo theo Luật An ninh lương thực của nước này. Tiếp đó, quốc gia sản xuất gạo lớn thứ 2 thế giới này có thể sẽ tăng lượng xuất khẩu gạo lên 32%, đạt 5 triệu tấn trong năm 2012, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2011. Trong niên vụ 2009-2010 và 2010-2011, do hạn hán và lũ lụt xảy ra thường xuyên tại các vùng thâm canh lương thực trọng điểm nên sản lượng gạo của Ấn Độ đều không đạt mục tiêu. Điều này đã buộc Chính phủ phải áp dụng và duy trì lệnh cấm xuất khẩu gạo basmati hơn 3 năm qua để đảm bảo nguồn cung trong nước được ổn định.

Ấn Độ đang là một trong những quốc gia có lượng lương thực dự trữ hàng đầu thế giới. Tính đến ngày 1/1/2012, Ấn Độ đã dự trữ được 29,7

triệu tấn gạo. Ấn Độ hiện vẫn đang nỗ lực đảm bảo cung cấp đủ lương thực cho gần 500 triệu người nghèo nên vẫn giữ chính sách xuất khẩu lương thực thận trọng và chặt chẽ. Song do được mùa trong niên vụ thứ hai liên tiếp (2010-2011), lượng dự trữ về gạo và lúa mì trong ngân khố quốc gia đang dư thừa sau vụ mùa bội thu, nên Chính phủ đã nói lỏng hạn chế xuất khẩu lương thực mà không làm ảnh hưởng đến giá lương thực trong nước.

3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ấn Độ đạt mức kỷ lục

Phần lớn tin tức kinh tế ở Ấn Độ trong năm nay đều không được tốt đẹp như: Lạm phát cao kéo dài; Đồng Rupee xuống giá; Trị giá thị trường chứng khoán mất gần một phần tư; Tỷ lệ tăng trưởng giảm còn 7,3%. Nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái hiện nay, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn đặt tin tưởng vào tiềm năng của nền kinh tế lớn thứ ba của châu Á. Trong 11 tháng đầu năm 2011, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ấn Độ đạt mức kỷ lục tới 50,81 tỷ USD, tăng 13% so với năm trước đó.

Các chuyên gia phân tích cho rằng sự bất ổn kinh tế ở các nước phương Tây đã đẩy các công ty đa quốc gia phải thăm dò các thị trường châu Á để phát triển. Trong số các thị trường này, thị trường khổng lồ trong nước của Ấn Độ (với giới trung lưu ngày càng tăng, lại có một lực lượng lao động lớn và rẻ tiền) rõ ràng là hấp dẫn đối với các doanh nghiệp toàn cầu.

Các dự án FDI vào Ấn Độ chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ tài chính và phi tài chính, viễn thông, nhà

và bất động sản, xây dựng và điện. Trong khi Ấn Độ lại muốn có đầu tư nước ngoài vào cơ sở hạ tầng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - một khu vực mà Ấn Độ dự định chi 1.000 tỷ USD trong 5 năm sắp tới. Trong một chuyến thăm Hoa Kỳ mới đây, Bộ trưởng Tài chính Ấn Độ Pranab Mukherjee đã đề nghị các doanh nghiệp nước ngoài giúp xây dựng đường cao tốc, hải cảng và nhà máy điện mà Ấn Độ cần có.

Tuy nhiên, các chuyên gia phân tích chỉ ra rằng nhiều nhà đầu tư nước ngoài cũng đã nản lòng vì tình trạng thiếu quản trị và việc quyết định chính sách chậm chạp ở Ấn Độ. Chính điều này làm cho đầu tư nước ngoài ở Ấn Độ còn nằm dưới mức tiềm năng bởi vì nhiều khu vực trong nền kinh tế vẫn còn đóng cửa đối với bên ngoài như lĩnh vực bán lẻ. Nếu có những cải tổ kinh tế, Ấn Độ sẽ thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài hơn nữa.

Trong khi đó, đầu tư ra nước ngoài của các công ty Ấn Độ cũng tăng mạnh khi họ đang tìm kiếm các thị trường và nguồn lực mới hơn để cung cấp nguồn lực cho một nền kinh tế đang tăng trưởng. Mặt khác, các công ty Ấn Độ đã trở nên ngày càng tự tin rằng họ đã tăng trưởng về quy mô và kích thước kể từ khi Ấn Độ khai phóng nền kinh tế của họ từ 20 năm nay. Một cuộc thăm dò của Công đoàn các Phòng Thương Mại Ấn Độ cho thấy rằng niềm tin kinh doanh ở Ấn Độ đã sụt giảm vì lãi suất cao, bất mãn về vấn đề quản trị và các vấn đề khác như mua bán đất. Tuy vậy, tiến độ đầu tư ra nước ngoài có thể chậm lại trong những tháng sắp tới vì những mối quan ngại về một vụ suy thoái khác ở các nước phương Tây.

III. Một số dự báo

Có thể nói, với những thách thức đang phải đối mặt như hiện nay, Ấn Độ sẽ tăng trưởng chậm hơn trong năm 2012. Các nhà kinh tế ở Ấn Độ cho biết nền kinh tế của nước này đang tăng trưởng với đà chậm nhất kể từ khi kinh tế Ấn Độ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. ISA báo cáo, tăng trưởng kinh tế trong năm 2012 sẽ là 6,9%. Mức này cao so với các quốc gia phát triển, nhưng là con số “đáng thất vọng” đối với một nền kinh tế đang trỗi dậy có hy vọng là một trong những đầu máy giúp phục hồi nền kinh tế toàn cầu trong thập niên này. Theo ISA, sự giảm sút tăng trưởng xảy ra trong tất cả các ngành kinh tế của nước này. Ngành nông nghiệp dự kiến sẽ chỉ tăng trưởng 2,5% năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức 7% năm 2011, còn ngành chế tạo cũng sẽ chỉ tăng trưởng 3,9%, giảm mạnh từ mức 7,6%.

Tăng trưởng kinh tế Ấn Độ bắt đầu chậm lại sau khi RBI tiến hành chính sách tăng lãi suất kỷ lục kể từ 3/2010 đến tháng 10/2011 nhằm bình ổn giá cả hàng hóa và khắc phục mối quan ngại rằng cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu sẽ cản trở nhu cầu đầu tư vào Ấn Độ. Đó là chưa kể những yếu tố nội bộ cũng đang kìm hãm sự phát triển kinh tế, như ảnh hưởng tiêu cực của một loạt các vụ bê bối tham nhũng đến các quyết định chính sách trong nhiều lĩnh vực quan trọng, chẳng hạn như việc cho phép các siêu thị nước ngoài xâm nhập thị trường trong nước.

Nhận thức sâu sắc được mối nguy hiểm của sự tăng trưởng chậm lại đối với một quốc gia, nơi có nhiều triệu

người đang sống dưới mức nghèo khổ, Ấn Độ đang nỗ lực để thoát khỏi sự xơ cứng chính sách như tiếp tục cho phép các hãng hàng không nước ngoài mua số cổ phần lớn trong các hãng hàng không; các cá nhân nước ngoài được đầu tư trực tiếp vào thị trường chứng khoán và các thương hiệu nước ngoài như Ikea và Gap được mở cửa hàng ở Ấn Độ.

Tình trạng tài chính của Chính phủ Ấn Độ hiện cũng không lành mạnh như hồi năm 2008. Lúc đó, Chính phủ Ấn Độ đã bơm hàng tỷ USD vào để thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng. Lần này, chính phủ không thể lặp lại như thế vì còn phải vật lộn với mức thâm hụt tài chính cao. Giờ đây phục hồi tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào cải tổ của Chính phủ làm sao để hạ lãi suất cũng như cải thiện môi trường kinh doanh. Các nhà kinh tế lưu ý rằng Chính phủ không thể hy vọng có mức tăng trưởng kinh tế cao như đã từng làm nhiều năm trước đây, mà cần phải nỗ lực thêm nữa để mang lại xung lực mới cho nền kinh tế.

Tuy tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ chậm lại, nhưng nếu nhìn trong bối cảnh kinh tế khó khăn toàn cầu hiện nay thì tỷ lệ tăng trưởng này vẫn rất tốt. Hơn nữa, trong ngắn hạn, khi nền kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục, Ấn

Độ cũng sẽ không bị tác động nhiều bởi xuất khẩu hàng hóa chiếm tỷ trọng không lớn trong GDP (biến động khoảng 20-28%). Trong trung hạn, điều kiện về nhân khẩu học thuận lợi sẽ hỗ trợ tăng trưởng. Thông thường, các nền kinh tế sẽ tăng trưởng nhanh hơn khi tỷ lệ người phụ thuộc trên người lao động giảm, và điều này sẽ xảy ra ở Ấn Độ trong những năm tới. Trung Quốc đã được hưởng giai đoạn này và lực lượng lao động nước này sẽ giảm trong thời gian tới. Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ cũng sẽ được hỗ trợ bởi tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư cao nhờ sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu. Với những lợi thế này, Ấn Độ vẫn là một điểm sáng thu hút sự chú ý của giới kinh doanh toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IMF. World Economic Outlook. Sept. 2011.
2. IMF. World Economic Outlook Update. January 24, 2012.
3. *The Times of India*, 2011.
4. Các trang web: www.thehindu.com; www.bloomberg.com; www.bbc.co.uk; www.currentaffairs-businessnews.com
5. Các *Bản tin Kinh tế* của Thông tấn xã Việt Nam năm 2011, 2012.